

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAN PHƯỢNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2021/HS-ST

Ngày: 18/6/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Hoan

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Hồ
2. Bà Nguyễn Thị Chiêu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọt - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/HSST, ngày 27 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa ra xét xử số: 48/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Như T** (tên gọi khác *Phạm Duy T*) - Sinh năm: 1961; Nơi đăng ký NKTT và trú tại: Cụm 6, xã HH, huyện ĐP, thành phố HN; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 7/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Phạm Như H (đã chết), Mẹ đẻ: Hà Thị Q; Vợ: Trần Thị H, sinh năm 1968 và 03 con (lớn sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 1997); Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 02/01/2020 bị UBND xã Hồng Hà ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã 03 tháng; Nhân thân: Ngày 16/2/1984, TAND quận Đống Đa xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa. Ngày 22/8/1996, TAND huyện Đan Phượng xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Đánh bạc. Ngày 29/11/2007, TAND huyện Đan Phượng xử phạt 07 năm 06 tháng về tội Mua bán trái phép chất ma túy và 07 năm 06 tháng về tội Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy, tổng hợp 02 tội là 15 năm tù, ra trại ngày 29/8/2017. Danh bản số: 014 ngày 30/12/2020 do Công an huyện Đan Phượng lập. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2020, hiện bị can đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1965; Trú tại: Cụm 9, xã HH, huyện ĐP, thành phố HN (vắng mặt).
2. Chị Trần Thị H, sinh năm 1968; Trú tại: Cụm 6, xã HH, huyện ĐP, thành phố HN (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11h 40 ngày 16/12/2020, Phạm Như T sinh năm 1961 ở Cụm 6, xã HH, huyện ĐP, thành phố HN đang ở nhà thì có người tên N (là bạn xã hội của T) gọi điện hỏi mua 200.000 đồng ma túy, T đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe máy BKS 29S9-288 đến khu vực ngã ba đê Tiên Tân thuộc xã HH, huyện ĐP, thành phố HN gặp và mua 01 gói ma túy heroin với giá 100.000 đồng của một người đàn ông không rõ tên tuổi địa chỉ cụ thể. Sau khi mua ma túy xong, T cầm gói ma túy trong tay trái rồi điều khiển xe máy đến khu vực đầu xóm nhà T, dừng xe đợi N đến lấy gói ma túy nhưng chưa kịp giao ma túy và nhận tiền thì bị công an xã Hồng Hà bắt quả tang thu giữ 01 gói giấy màu trắng kích thước 0,5cm x 2cm bên trong chứa chất bột màu trắng (T khai là ma túy heroin mang đi bán cho N với giá 200.000 đồng), 01 điện thoại di động Vsmart có thuê bao 0393 262 309, 01 xe máy Dream BKS 29S9-288 và 400.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 10883 ngày 23/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội, kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy màu trắng là ma túy loại Heroin, khối lượng 0,103 gam (Bút lục số 40).

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Như T khai mua ma túy của một người đàn ông ở khu vực ngã ba đê Tiên Tân và mang đi bán cho một người tên là N ở xã Hồng Hà. Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng ngoài lời khai của T không có tài liệu nào khác nên không có căn cứ để xử lý.

Về việc thu giữ và xử lý vật chứng: Ngày 16/12/2020, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 gói ma túy heroin, 01 chiếc điện thoại di động có thuê bao 0393 262 309, 01 chiếc xe máy BKS 29S9-288 và 400.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 46/CT-VKS - ĐP ngày 25 tháng 5 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội truy tố Phạm Như T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

* Bị cáo Phạm Như T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố và trình bày hoàn cảnh, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng luận tội đối với bị cáo: Giữ nguyên cáo trạng như đã truy tố, sau khi đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, xem xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ và đề nghị HĐXX: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Phạm Như T từ 36 đến 42 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01 gói ma túy được niêm phong sau giám định; tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmat đã qua sử dụng, có số thuê bao là 0393262309, trả lại Phạm Như T số tiền 400.000 đồng; trả lại anh Nguyễn Văn M 01 xe máy nhãn hiệu Dream đã qua sử dụng BKS 29S9-288.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thẩm quyền: Vụ án xảy ra tại huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội nên thẩm quyền khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử thuộc thẩm quyền của các cơ quan tiến hành tố tụng của huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

[2]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đan Phượng, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Về tội danh: Hành vi phạm tội của bị cáo đã được chứng minh bằng lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay; bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ vật chứng; bản kết luận giám định; bằng các tài liệu chứng cứ khác đã được thu giữ trong quá trình điều tra, thấy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 16/12/2020, tại khu vực Cùm 6, xã HH, huyện ĐP, thành phố HN, Phạm Như T đang có hành vi cất giấu 01 gói ma túy Hêrôin, có khối lượng 0,103 gam trong người với mục đích bán cho một người đàn ông tên N với giá 200.000 đồng nhưng chưa kịp bán thì bị công an bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều

251 của Bộ luật hình sự như cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy; bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ để nhận thức về tác hại của ma túy; ma túy là hiểm họa của mỗi gia đình và cộng đồng xã hội, là một trong những nguyên nhân làm gia tăng các tệ nạn xã hội và phát sinh các loại tội phạm khác, xâm hại tới đạo đức và sức khỏe con người, làm suy yếu nền kinh tế cộng đồng, gây mất trật tự trị an trong xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân.

[5]. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS đó là thành khẩn khai báo.

Căn cứ vào quy định của BLHS, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân xấu, phạm tội khi đang có 01 tiền sự chưa được xóa, bị cáo đã bị Tòa án các cấp đưa ra xét xử nhiều lần, trong đó có cùng tội về ma túy, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà nay lại tiếp tục phạm tội, thể hiện việc coi thường pháp luật. Vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý thật nghiêm nhằm cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung; như vậy mới đáp ứng được công cuộc đấu tranh phòng chống loại tội phạm về ma túy mà Đảng và Nhà nước đã đề ra.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 BLHS.

[8]. Về tang vật và xử lý vật chứng:

+ Toàn bộ số ma túy thu giữ của trong vụ án là loại ma túy mà Nhà nước cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

+ Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmat đã qua sử dụng, có số thuê bao là 0393262309. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định là phương tiện liên lạc dùng để phạm tội, vì vậy cần tịch thu hóa giá sung công Nhà nước;

+ Đối với số tiền 400.000 đồng thu giữ của bị cáo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định là tiền cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên tuyên trả lại bị cáo là phù hợp;

+ Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Dream đã qua sử dụng BKS 29S9-288. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định chiếc xe này là của anh Nguyễn Văn M cho bị

cáo mượn, anh Minh không biết việc bị cáo dùng vào việc phạm tội nên HĐXX tuyên trả anh Minh là đúng quy định của pháp luật.

[9]. Về án phí: Bị cáo Phạm Như T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Như T (tức Phạm Duy T): 36 (ba mươi sáu) tháng tù, về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/12/2020.

- Căn cứ các Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

+ Tịch thu, tiêu hủy 01 gói ma túy sau giám định đã được niêm phong.

+ Tịch thu sung công 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmat đã qua sử dụng, có số thuê bao là 0393262309;

+ Trả lại Phạm Như T số tiền 400.000 đồng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án (theo ủy nhiệm chi số 33, ngày 04/6/2021 tại Kho bạc nhà nước Đan Phượng).

+ Trả lại anh Nguyễn Văn M 01 xe máy nhãn hiệu Dream đã qua sử dụng BKS 29S9-288.

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/5/2021 giữa Công an và Chi cục THA dân sự huyện Đan Phượng).

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Phạm Như T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về phần dân sự liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhân:

- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an - VKSND huyện Đan Phượng;
- Cơ quan THADS huyện Đan Phượng;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án và lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Hoan

\

